

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671004 - Hóa học đại cương
Lớp :

STC : 3(45,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Khắc Phương	Quang	3671041535	10/09/1994	6,00	5,50	5,70	
2	Lưu Văn	Long	3671041560	01/01/1994	4,00	5,50	5,10	
3	Nguyễn Hùng Gia	Uy	3671041574	22/11/1994	8,50	2,50	4,30	
4	Trương Mạnh	Cường	3671041608	11/01/1994	6,50	3,80	4,60	
5	Nguyễn Công	Thành	3671041616	23/11/1993	3,50	2,00	2,50	
6	Lương Anh	Tiến	3671041621	02/04/1994	4,50	4,00	4,20	
7	Lê Quốc	Thịnh	3671041622	26/12/1994	4,00	,50	1,60	
8	Hồ Thế	Kiệt	3671041625	22/12/1993	5,50	4,80	5,00	
9	Nguyễn Hoàng	Tú	3671041635	12/02/1994	5,00	3,50	4,00	
10	Lê Ngọc	Thông	3671041639	28/10/1994	6,50	2,30	3,60	
11	Đàm Văn	Sơn	3671041642	01/02/1994	5,50	1,30	2,60	
12	Nguyễn Thanh	Quân	3671041647	21/03/1994	5,00	1,00	2,20	
13	Nguyễn Hữu	Tiến	3671041652	22/08/1994	4,00	,00	1,20	
14	Hoàng	Đạt	3671041659	25/09/1993	5,50	2,30	3,30	
15	Tô Thanh	Tuấn	3671041662	20/07/1993	5,50	,00	1,70	
16	Bùi Lê Tuấn	Phong	3671041679	07/01/1994	,00	,00	,00	CT
17	Dương Ngọc	Tiến	3671041830	16/10/1994	5,50	6,30	6,10	
18	Trương Đình Bảo	Duy	3671041835	05/10/1994	5,00	,00	1,50	
19	Hùynh	Pháp	3671041843	24/03/1994	4,00	,00	1,20	
20	Trịnh Hữu	Ý	3671041845	06/01/1994	2,50	1,50	1,80	
21	Hoàng Minh	Tài	3671041856	20/08/1994	7,00	,00	2,10	KHON
22	Lê Văn	Khanh	3671041888	12/07/1993	4,00	1,80	2,50	
23	Lê Hoàng	Luật	3671041890	15/11/1985	,00	,00	,00	CT
24	Hứa Văn	Dũng	3671041892	05/06/1994	,00	,00	,00	CT
25	Võ Văn	Vinh	3671041893	08/03/1993	4,50	4,30	4,40	
26	Nguyễn Tiến	Dũng	3671041899	23/03/1994	,00	,00	,00	CT
27	Trần Quốc	Dũng	3671041904	06/08/1994	4,00	2,30	2,80	
28	Nguyễn Văn	Hiếu	3671041923	02/06/1994	3,00	1,30	1,80	
29	Nguyễn Phước	Huy	3671041926	16/05/1994	5,00	2,00	2,90	
30	Trần Trung	Hiếu	3671041929	11/11/1994	5,50	4,30	4,70	
31	Nguyễn Văn	Sang	3671041930	06/06/1992	4,50	6,80	6,10	
32	Hoàng Minh	Hải	3671041932	12/04/1994	3,50	1,50	2,10	
33	Nguyễn Sỹ	Vũ	3671041951	17/03/1992	4,00	2,00	2,60	
34	Nguyễn Thành	Hiếu	3671041971	11/10/1992	5,00	1,50	2,60	
35	Võ Thành	Uyên	3671041985	10/04/1994	5,00	1,00	2,20	

Học phần : 0671004 - Hóa học đại cương
Lớp :

STC : 3(45,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Trần Xuân	Dương	3671042018	08/02/1993	5,00	3,00	3,60	
37	Xành Phối	Linh	3671042045	10/11/1993	6,50	3,50	4,40	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)